

Số: 08/KL-TTr

Tân Hồng, ngày 18 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài trong việc chi trả tiền chế độ Bảo trợ xã hội

Thực hiện Quyết định số 10/QĐ-TTr ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Chánh thanh tra huyện Tân Hồng về việc thanh tra thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài trong việc chi trả tiền chế độ Bảo trợ xã hội; Quyết định số 11/QĐ-TTr ngày 17/9/2024 của Chánh thanh tra Huyện về việc gia hạn thời hạn thanh tra; thời kỳ thanh tra từ năm 2023 đến ngày 30/6/2024. Từ ngày 07/8/2024 đến ngày 09/10/2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 10/QĐ-TTr của Chánh thanh tra Huyện đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 04/BC-ĐTTr ngày 23 tháng 10 năm 2024 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra. Chánh thanh tra Huyện, kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Thực hiện Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (gọi tắt là Nghị định 20/2021/NĐ-CP). Trong thời kỳ thanh tra (từ năm 2023 đến 30/6/2024), UBND thị trấn Sa Rài có sự quan tâm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện tương đối tốt các chế độ, chính sách cho đối tượng. Trong đó, việc thực hiện chi trả chế độ chính sách cho đối tượng bảo trợ xã hội được quan tâm, trong quá trình thực hiện tổ chức chi trả đảm bảo đúng mức hỗ trợ theo quy định, đúng đối tượng, luôn tạo thuận lợi cho đối tượng tiếp cận, thụ hưởng đúng chính sách; giúp đối tượng vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác quản lý đối tượng Bảo trợ xã hội (BTXH) trên địa bàn

Tại thời điểm 30/6/2024, UBND thị trấn Sa Rài (gọi chung là đơn vị) đang thực hiện việc theo dõi, quản lý đối tượng BTXH trên địa bàn bằng phần mềm misposasoft.molisa.gov.vn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội nhằm đảm bảo việc theo dõi, tổng hợp số liệu đối tượng và công tác chi trả, quyết toán được thực hiện kịp thời, chính xác. Tổng số đối tượng hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng hàng tháng tại cộng đồng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP là 426 người (kèm theo phụ lục số 01).

2. Về quản lý kinh phí chi trả chính sách BHXH

2.1. Việc lập dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện chi trả chính sách BHXH:

Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị tiếp tục thực hiện theo Thông báo của UBND Tỉnh, hướng dẫn của Sở Tài chính¹ và Công văn số 834/VP-HC ngày 04/5/2018 của Văn phòng HĐND&UBND Huyện về việc hướng dẫn kinh phí chi trả chế độ trợ cấp BHXH. Việc lập dự toán kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Theo báo cáo của UBND thị trấn, năm 2023 và đến tháng 6/2024 kinh phí mà đơn vị đã rút để chi trả chính sách BHXH trên địa bàn là: 4.534.140.000 đồng, cụ thể:

- Tổng kinh phí ngân sách đã rút: năm 2023: 2.935.200.000 đồng và 06 tháng năm 2024: 1.598.940.000 đồng.

- Tổng số kinh phí đã thực chi: năm 2023 là 2.935.200.000 đồng (chi trả chế độ cho đối tượng hưởng BHXH: 2.726.400.000 đồng và chi trả chế độ mai táng phí 208.800.000 đồng); Từ ngày 01/01/2024 đến tháng 30/6/2024 là 1.598.940.000 đồng (chi trả chế độ cho đối tượng hưởng BHXH 1.498.140.000 đồng và chi trả chế độ mai táng phí là 100.800.000 đồng).

- Tổng kinh phí đã quyết toán ngân sách là 4.266.840.000 đồng;

- Kinh phí còn nợ tạm ứng đến tháng 06/2024 là 267.300.000 đồng.

Trong quá trình thanh tra, đến ngày 23/8/2024, đơn vị đã hoàn trả tạm ứng ngân sách xong số tiền 267.300.000 đồng.

2.2. Quy trình thực hiện rút dự toán và quyết toán kinh phí chi trả chính sách BHXH hàng tháng:

Theo báo cáo của đơn vị, quy trình thực hiện rút dự toán và quyết toán kinh phí chi trả chính sách BHXH hàng tháng đơn vị thực hiện như sau:

- *Về quy trình rút kinh phí:* Trước ngày 20 hàng tháng, công chức phụ trách công tác chi trả của đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp và thực hiện trích xuất danh sách chi trả tiền bảo trợ xã hội của đơn vị từ phần mềm misposasoft.molisa.gov.vn của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (*chưa có ký xác nhận của UBND thị trấn*) kèm theo bản sao y các Quyết định của UBND Huyện để thể hiện tăng, giảm đối tượng chuyển đến công chức Tài chính-Kế toán thẩm định trình Chủ tịch UBND thị trấn hoàn thành thủ tục theo quy định, gửi hồ sơ (chứng từ) cùng đề nghị rút tạm ứng đến Kho bạc Nhà nước Huyện để rút kinh phí theo quy định, sau khi Kho bạc Nhà nước Huyện chuyển khoản kinh phí vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại Ngân hàng. Sau đó, đơn vị thực hiện rút tiền mặt để tiến hành chi trả cho đối tượng.

- *Về quy trình quyết toán kinh phí:* Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày rút kinh phí tạm ứng, đơn vị tổng hợp danh sách đối tượng đã nhận tiền, số tiền đã

¹ Thông báo số 78/TB-VPUBND ngày 09 tháng 03 năm 2018 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 08 tháng 03 năm 2018; Công văn số 908/STC-QLNS ngày 24 tháng 04 năm 2018 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp về việc hướng dẫn kinh phí chi trả chế độ trợ cấp bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

chi trả; danh sách đối tượng chưa nhận tiền để chuyển chi trả vào tháng sau, số kinh phí còn lại chưa chi trả được sao kê nộp lại ngân sách và chuyển chứng từ (danh sách đã ký nhận và chứng từ chuyển khoản ngân hàng) cho Kho bạc Nhà nước Huyện để kiểm soát duyệt quyết toán kinh phí chi trả.

3. Việc phân công nhiệm vụ thực hiện chi trả chính sách BHXH hàng tháng

Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND thị trấn phân công ông Lê Hồng Nam, công chức Văn hóa-Xã hội (phụ trách LĐ-TB&XH) tham mưu, giúp UBND thị trấn thực hiện chính sách BHXH của đơn vị và là người trực tiếp thực hiện việc chi trả chính sách BHXH trên địa bàn.

4. Việc thực hiện chi trả chính sách BHXH hàng tháng

Trong thời kỳ thanh tra, do trên địa bàn Huyện chưa triển khai áp dụng việc lựa chọn tổ chức dịch vụ chi trả theo quy định của Điều 34 Nghị định 20/2021/NĐ-CP. Cho nên, đơn vị vẫn tiếp tục thực hiện chi trả theo quy định. Hàng tháng, ông Lê Hồng Nam, công chức LĐ-TB&XH trực tiếp chi trả cho các đối tượng thụ hưởng, địa điểm chi trả tại trụ sở UBND thị trấn hoặc tại trụ sở các khóm và nhà của đối tượng.

Căn cứ danh sách chi tiền BHXH hàng tháng do UBND thị trấn Sa Rài cung cấp và tài liệu hồ sơ của các cơ quan có liên quan cung cấp. Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra hồ sơ và làm việc trực tiếp với các đối tượng thụ hưởng và đã ghi nhận những hạn chế, thiếu sót cụ thể như sau:

4.1. Về kiểm tra các quyết định, hồ sơ do UBND thị trấn áp dụng thực hiện để giải quyết cho đối tượng thôi hưởng trợ cấp BHXH: Đoàn thanh tra phát hiện có 03 Quyết định của UBND Huyện cho thôi hưởng chế độ bảo trợ xã hội², có dấu hiệu cắt dán, sửa chữa ngày, tháng, năm cho thôi hưởng chế độ; cụ thể cách thức thực hiện như sau: “*sử dụng giấy có in dòng chữ kể từ ngày 01 tháng 06 năm 2024 dán trực tiếp lên dòng chữ phía sau của thời gian cho thôi hưởng trong 03 quyết định*” để làm sai lệch nội dung về thời gian cho thôi hưởng của đối tượng.

** Đơn vị giải trình³: Đối với 03 Quyết định này, do ông Lê Hồng Nam, công chức LĐ-TB&XH trực tiếp thực hiện, với mục đích photocopy để chứng thực sao y từ bản chính, để kèm theo chứng từ đề nghị Kho bạc Nhà nước điều chỉnh, cắt giảm kinh phí chi trả. Do qua rà soát, kiểm tra ông Lê Hồng Nam tự phát hiện 03 trường hợp này, UBND Huyện đã có Quyết định cho thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng kể từ ngày 01/7/2023 (đối với ông Lê Minh Hiếu), 01/8/2023 (đối với bà Nguyễn Thị Bích Vân) và ngày 01/01/2024 (đối với bà*

² (1) Quyết định số 685/QĐ-UBND.HC ngày 20/6/2023 của UBND huyện Tân Hồng về việc thôi hưởng trợ cấp cho ông Lê Minh Hiếu, sinh năm: 1987, quê quán: khóm 3, thị trấn Sa Rài; là đối tượng chăm sóc người khuyết tật nặng bà Võ Thị Mậu đang hưởng mức trợ cấp là 360.000đồng/tháng; (2) Quyết định số 807/QĐ-UBND.HC ngày 03/8/2023 của UBND huyện Tân Hồng về việc thôi hưởng trợ cấp cho bà Nguyễn Thị Bích Vân, sinh năm: 1980, quê quán: khóm 1, thị trấn Sa Rài, là đối tượng chăm sóc người khuyết tật nặng Đỗ Thị Hạnh đang hưởng mức trợ cấp là 360.000 đồng/tháng; (3) Quyết định số 1358/QĐ-UBND.HC ngày 14/12/2023 của UBND huyện Tân Hồng về việc thôi hưởng trợ cấp cho bà Nguyễn Thị Cơn, sinh năm: 1946, ngụ: khóm 3, thị trấn Sa Rài, là đối tượng Người khuyết tật nặng từ 60 tuổi trở lên, hưởng mức trợ cấp là 720.000 đồng/tháng.

³ Văn bản số 282/UBND-HC ngày 21/8/2024 của UBND thị trấn về việc giải trình việc chỉnh sửa Quyết định cho thôi hưởng chế độ bảo trợ xã hội hàng tháng.

Nguyễn Thị Còn), nhưng do không có cơ sở chứng minh để trình Chủ tịch UBND thị trấn đề nghị Kho bạc Nhà nước xem xét chấp nhận cắt, giảm 03 đối tượng này trong danh sách chi tiền hàng tháng của đơn vị. Cho nên, ông Lê Hồng Nam đã tự ý thực hiện hành vi vi phạm, không kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND thị trấn để xem xét, giải quyết. Đến ngày 15/6/2024, các trường hợp này đã được cắt, giảm xong.

Qua báo cáo giải trình của đơn vị, Đoàn thanh tra tiến hành kiểm tra và trực tiếp làm việc với ông Lê Minh Hiếu; bà Nguyễn Thị Bích Vân, bà Nguyễn Thị Ánh Tú (con bà Đỗ Thị Hạnh) và bà Nguyễn Thị Thịnh, Nguyễn Thị Nguyên (con bà Nguyễn Thị Còn) là những người trực tiếp thụ hưởng và nhận chế độ chính sách hàng tháng, đã ghi nhận: các ông/bà này đã thừa nhận là có nhận đủ chế độ chính sách bảo trợ hàng tháng do ông Lê Hồng Nam chi trả đến **tháng 5/2024** là chấm dứt và không biết bản thân đã nhận thừa số tiền chính sách BTXH do Nhà nước hỗ trợ.

Như vậy, việc ông Lê Hồng Nam tự ý sửa chữa làm sai lệch nội dung về thời gian trong các Quyết định nêu trên, do các quyết định này là giấy tờ chứng từ kế toán, để sử dụng quyết toán kinh phí chi trả chính sách BTXH hàng tháng, là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015⁴.

4.1. Việc kiểm tra thực tế việc chi trả chính sách BTXH hàng tháng: (kèm theo phụ lục số 02)

a) Về 03 Quyết định của UBND Huyện cho thôi hưởng chế độ bảo trợ xã hội, đã sửa chữa làm sai lệch nội dung:

(1) Ông Lê Minh Hiếu, nhóm 3 (người chăm sóc người khuyết tật nặng bà Võ Thị Mậu, đang hưởng mức trợ cấp hàng tháng là 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 10 tháng, số tiền 3.600.000 đồng.

(2) Bà Nguyễn Thị Bích Vân, nhóm 2 (người chăm sóc người khuyết tật nặng bà Đỗ Thị Hạnh, đang hưởng mức trợ cấp hàng tháng là 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 10 tháng, số tiền 3.600.000 đồng.

(3) Bà Nguyễn Thị Còn, nhóm 3 (người khuyết tật nặng 60 tuổi trở lên, đang hưởng mức trợ cấp hàng tháng 720.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 05 tháng, số tiền 3.600.000 đồng.

* Tổng số tiền đơn vị đã chi thừa cho 03 trường hợp này là **10.800.000 đồng**.

b) Các trường hợp do Tổ kiểm tra số 98 của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thị trấn Sa Rài đã tiến hành kiểm tra.

Qua đánh giá kết quả kiểm tra của Tổ kiểm tra số 98. Đoàn thanh tra, tiến hành kiểm tra xác minh thực tế, đã phát hiện có 05 trường hợp đơn vị thực hiện còn hạn chế, sai sót như sau:

(1) Bà Nguyễn Thị Nở, nhóm 2 (người khuyết tật nặng từ 60 tuổi trở lên, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 720.000 đồng): đơn vị thực hiện chi trả cho bà

⁴ Khoản 3 Điều 18 Luật Kế toán 2015 quy định “Nội dung nghiệp vụ kinh tế, tài chính trên chứng từ kế toán không được viết tắt, không được tẩy xóa, sửa chữa...”

Nở trễ 05 tháng so với quy định (từ tháng 11/2023 đến tháng 3/2024) số tiền 3.600.000 đồng. Đơn vị đã tiến hành khắc phục hoàn thành vào tháng 4/2024.

(2) Bà Trần Thuý Hằng, nhóm 2 (người khuyết tật nặng từ 16 tuổi đến dưới 60 tuổi khuyết tật nặng, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 540.000 đồng): đơn vị chi trả cho bà Hằng trễ 01 tháng so với quy định (tháng 3/2024) số tiền 540.000 đồng. Đơn vị đã khắc phục, chi trả bổ sung cho bà Hằng vào tháng 5/2024.

(3) Bà Hồ Thị Chinh, nhóm 3 (đối tượng thuộc diện Hộ nghèo đơn thân nuôi 01 con dưới 16, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 360.000 đồng), đã thoát nghèo 12/2023. Đơn vị đã chi thừa 03 tháng, số tiền 1.080.000 đồng.

(4) Ông Trần Văn Đức, nhóm 3 (đối tượng bảo trợ xã hội người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 900.000 đồng): đơn vị đã chi trả trùng 02 mức trợ cấp (mức cũ và mức mới) cho ông Đức, số tiền đã chi thừa cho ông Đức là 360.000 đồng.

(5) Ông Nguyễn Văn Đệ, nhóm 2 (người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 900.000 đồng và mức hỗ trợ kinh phí cho người chăm sóc nuôi dưỡng hàng tháng là 360.000 đồng): đơn vị đã chi trả trùng 02 mức trợ cấp (mức cũ và mức mới) cho ông Đệ, số tiền chi thừa là 360.000 đồng. Bên cạnh đó, đơn vị chưa lập thủ tục cắt giảm để thôi hưởng chế độ cho ông Đệ chưa kịp thời (do ông Đệ đã chết ngày 27/10/2023), dẫn đến việc chi thừa 01 tháng (tháng 11/2023) số tiền: 900.000 đồng. Tổng cộng số tiền đã chi thừa cho ông Đệ là 1.260.000 đồng.

* Tổng số tiền đơn vị chi thừa đối với 06 trường hợp này là **7.200.000 đồng**. Đơn vị tự kiểm tra chi bổ sung 02 trường hợp số tiền **4.140.000 đồng** (bà Nguyễn Thị Nở và bà Trần Thuý Hằng), còn lại **3.060.000 đồng** đơn vị sẽ có trách nhiệm thu hồi, khắc phục.

c) Các trường hợp Đoàn thanh tra phát hiện sai sót qua kiểm tra thực tế:

(1) Ông Lê Hoàng Tài, nhóm 1 (người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 900.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 900.000 đồng.

(2) Bà Võ Thị Phối, nhóm 3 (người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 900.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 900.000 đồng.

(3) Ông Đinh Miên, nhóm 2 (người khuyết tật nặng là người từ 60 tuổi trở lên, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 720.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 720.000 đồng.

(4) Bà Đặng Thị Mỹ Tuyết, nhóm 3 (người khuyết tật nặng là người từ 60 tuổi trở lên, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 720.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 720.000 đồng.

(5) Bà Huỳnh Thị Hai, nhóm 3 (Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng ông Lý Chi, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 360.000 đồng.

(6) Bà Võ Thị Mạnh, nhóm 1 (Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết đặc biệt nặng ông Lê Hoàng Tài, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 360.000 đồng.

(7) Ông Nguyễn Văn Sách, nhóm 3 (Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết đặc biệt nặng bà Võ Thị Phối, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 360.000 đồng.

(8) Ông Đặng Ngọc Dũng, nhóm 3 (Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết đặc biệt nặng bà Đặng Thị Tuyết, mức trợ cấp xã hội hàng tháng 360.000 đồng): đơn vị đã chi thừa 01 tháng, số tiền 360.000 đồng.

* Tổng số tiền đơn vị đã chi thừa cho 08 trường hợp này là **4.680.000 đồng**.

Như vậy, Qua kết quả kiểm tra, Đoàn thanh tra nhận thấy đơn vị vẫn còn sai sót trong quá trình thực hiện chi trả chính sách BTXH hàng tháng trên địa bàn (do chi thừa cho đối tượng thụ hưởng) số tiền **18.180.000 đồng**, mặt dù các đối tượng được thụ hưởng thừa nhận đã nhận tiền đầy đủ, nhưng đơn vị thực hiện chưa đảm bảo đúng quy định khoản 2 Điều 8 của Nghị định 20/2021/NĐ-CP⁵. Trên cơ sở đó, Trưởng Đoàn thanh tra đề nghị Chánh Thanh tra Huyện áp dụng Điều 46 Nghị định 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành của Luật Thanh tra, ban hành Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc thu hồi số tiền 15.480.000 đồng nộp vào tại khoản tạm giữ của Thanh tra Huyện mở tại Kho bạc Nhà nước Huyện để chờ xử lý (**đơn vị đã thực hiện xong vào ngày 25/9/2024**). Còn lại số tiền 2.700.000 đồng, Chánh thanh tra Huyện sẽ tiến hành thu hồi để nộp vào tại khoản tạm giữ của Thanh tra Huyện mở tại Kho bạc Nhà nước Huyện để chờ xử lý theo quy định.

* **Đơn vị giải trình⁶:** Do công chức LĐ-TB&XH chưa thực hiện hết nhiệm vụ được giao, thiếu theo dõi, kiểm tra, rà soát thường xuyên dẫn đến tình trạng chi thừa, chi không kịp thời sai quy định cho các đối tượng.

d) Việc thực hiện hỗ trợ chi phí mai táng:

(1) Trường hợp bà Đỗ Thị Trinh, là người cao tuổi hưởng 360.000đồng/tháng, bà Đỗ Thị Trinh (chết 21/10/2023), ông Nguyễn Điều (con bà Trinh) đã làm thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng từ ngày 25/10/2023 tại UBND thị trấn theo quy định. Đến tháng 04/2024 ông Nguyễn Điều mới nhận được tiền hỗ trợ chi phí mai táng do UBND Sa Rài cấp. Qua kiểm tra hồ sơ, ngày 26/10/2023 UBND Huyện đã có Quyết định số 1110/QĐ-UBND-HC về việc trợ cấp kinh phí hỗ trợ mai táng cho ông Nguyễn Điều và đơn vị đã rút tiền mai táng phí của bà Trinh từ tháng 11/2023 (giấy rút số 399/2024 ngày 06/11/2023 số tiền 7.200.000 đồng). Đến tháng 4/2024, đơn vị thực hiện chi kinh phí mai táng cho ông Nguyễn Điều. Như vậy, đơn vị đã chi trễ 05 tháng.

⁵ Khoản 2 Điều 8, Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định “...Thời gian thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng kể từ tháng ngay sau tháng đối tượng đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng chết hoặc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội”.

⁶ Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 23/8/2024 của UBND thị trấn Sa Rài về giải trình cắt giảm đối tượng hưởng bảo trợ xã hội hàng tháng (giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2024).

(2) Trường hợp bà Đỗ Thị Hiễm, là người khuyết tật đặt biệt nặng hưởng 900.000đồng/tháng. Bà Đỗ Thị Hiễm (chết ngày 26/12/2023), ông Hồng Kim Thái (con bà Hiễm) đã làm thủ tục đề nghị hỗ trợ kinh phí mai táng từ tháng 03/01/2024 tại UBND thị trấn theo quy định. Đến tháng 05/2024, ông Hồng Kim Thái mới nhận được tiền hỗ trợ chi phí mai táng do UBND Sa Rài cấp. Qua kiểm tra hồ sơ, ngày 05/01/2024 UBND Huyện đã có Quyết định số 32/QĐ-UBND.HC về việc trợ cấp kinh phí hỗ trợ mai táng cho ông Hồng Kim Thái và đơn vị đã rút tiền mai táng phí của bà Hiễm từ tháng 01/2024 (*giấy rút 31/2024 ngày 29/01/2024 số tiền 7.200.000 đồng*). Đến tháng 5/2024, đơn vị thực hiện chi kinh phí mai táng cho ông Hồng Kim Thái. Như vậy, đơn vị đã chi trễ 04 tháng.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Những kết quả đạt được

Qua kết quả thanh tra cho thấy, trong thời kỳ thanh tra UBND thị trấn Sa Rài đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách xã hội đối với các đối tượng BTXH theo quy định của Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ đảm bảo đúng đối tượng, góp phần động viên các đối tượng và gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống.

2. Những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân và trách nhiệm

2.1. Hạn chế, thiếu sót:

a) Có 03 Quyết định của UBND Huyện cho thôi hưởng chế độ BTXH có dấu hiệu cắt dán, sửa chữa ngày, tháng, năm cho thôi hưởng chế độ, làm sai lệch nội dung về thời gian cho thôi hưởng của đối tượng, do các quyết định này là giấy tờ chứng từ kế toán, để quyết toán ngân sách kinh phí chi trả là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Kế toán năm 2015.

b) Chưa kịp thời cắt, giảm, cho thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng BTXH bị chết hoặc không đủ điều kiện hưởng trợ cấp xã hội đối với **14** trường hợp, dẫn đến chi trả thừa cho đối tượng thụ hưởng số tiền **18.180.000 đồng** là không đúng quy định khoản 2 Điều 8 Nghị định 20/2021/NĐ-CP.

c) UBND thị trấn chưa chi trả kịp thời, đầy đủ hàng tháng 04 trường hợp (02 đối tượng hưởng chính sách xã hội hàng tháng và 02 trường hợp nhận trợ cấp kinh phí hỗ trợ mai táng) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định 20/2021/NĐ-CP⁷.

2.2. Nguyên nhân và trách nhiệm:

a) Nguyên nhân:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp phụ trách lĩnh vực, thiếu kiểm tra, giám sát dẫn đến những thiếu

⁷ Khoản 1, Điều 34, Nghị định 20/2021/NĐ-CP quy định “Chế độ, chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên và hỗ trợ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng tại cộng đồng phải được chi trả kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng”

sót đã nêu trên; công chức phụ trách nhiệm vụ chưa thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm được giao.

- Việc quản lý, kiểm tra các chứng từ kế toán chưa chặt chẽ; việc rà soát, quản lý đối tượng chưa chặt chẽ; cập nhật thay đổi thông tin về đối tượng còn chậm (chết, thay đổi mức hưởng...).

- Khối lượng công việc lĩnh vực LĐ-TB&XH của đơn vị nhiều, diện đối tượng BTXH ngày càng được mở rộng, số lượng lớn...nên việc triển khai thực hiện chi trả chính sách BTXH còn hạn chế, thiếu sót.

b) Trách nhiệm:

- Ông Lê Văn Phi, Chủ tịch UBND thị trấn chịu trách nhiệm chung về những hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

- Bà Cao Lệ Ngọc Trân, Phó Chủ tịch UBND thị trấn trực tiếp phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH chịu trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót trong công tác kiểm tra, quản lý dẫn đến công chức chuyên môn thực hiện chưa đúng quy định trong việc chi trả chính sách BTXH trên địa bàn.

- Bà Ngô Thị Lệ Tuyên, công chức Tài chính-Kế toán chịu trách nhiệm về hạn chế, thiếu sót trong việc tham mưu về kiểm soát, lập chứng từ kế toán chưa chặt chẽ.

- Ông Lê Hồng Nam, công chức LĐ-TB&XH (trực tiếp phụ trách thực hiện chi trả chính sách BTXH) chịu trách nhiệm chính về các hạn chế, sai sót trong việc thực hiện chi trả chính sách chưa kịp thời, đầy đủ theo quy định, dẫn đến chi thừa số tiền **18.180.000 đồng**.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:

Chánh Thanh tra Huyện ban hành Quyết định số 13/QĐ-TTr ngày 23 tháng 9 năm 2024 về việc thu hồi số tiền 15.480.000 đồng nộp vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra Huyện số 3591.0.1067375.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước, để chờ xử lý. UBND thị trấn Sa Rài đã thực hiện xong ngày 25/9/2024.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Huyện kiến nghị Chủ tịch UBND Huyện chỉ đạo các cơ quan có liên quan các biện pháp xử lý như sau:

1. Về kinh tế: Giao UBND thị trấn có trách nhiệm tiếp tục thu hồi, nộp vào ngân sách số tiền **2.700.000 đồng** do chi sai quy định phải thu hồi, nộp vào tài khoản thanh tra Huyện, số tài khoản 3591.0.1067375.00000 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Hồng, để chờ xử lý theo quy định của pháp luật, khi có Quyết định thu hồi của Chánh Thanh tra Huyện.

2. Về xử lý trách nhiệm

Giao Phòng Nội vụ tham mưu, đề xuất UBND Huyện (thời gian thực hiện hoàn thành trong năm 2024):

(1) Kiểm điểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với ông Lê Văn Phi, Chủ tịch UBND thị trấn và bà Cao Lệ Ngọc Trân, Phó Chủ tịch UBND thị

trần được phân công phụ trách lĩnh vực LĐ-TB&XH thiếu kiểm tra, chưa sâu sát để công chức trực thuộc quản lý, thực hiện nhiệm vụ còn dễ xảy ra hạn chế, thiếu sót như đã nêu trên.

(2) Kiểm điểm trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với bà Ngô Thị Lệ Tuyền, công chức Tài chính-Kế toán thực hiện kiểm soát một số chứng từ kế toán chưa chặt chẽ, dẫn đến việc chứng từ kế toán bị sửa chữa sai quy định của Luật Kế toán năm 2015.

(3) Thực hiện kiểm điểm xử lý kỷ luật có hình thức theo quy định pháp luật đối với ông Lê Hồng Nam, công chức LĐ-TB&XH do thực hiện chưa đúng, đầy đủ trách nhiệm được giao, dẫn đến việc thực hiện chi trả không đúng quy định cho đối tượng BTXH trên địa bàn, nên phải thu hồi số tiền **18.180.000 đồng**; thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ công chức trong thi hành công vụ theo quy định tại Điều 9 Luật cán bộ, công chức năm 2008; thiếu trung thực, sửa chữa chứng từ kế toán sai quy định làm ảnh hưởng đến uy tín và hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của đơn vị.

3. Về chấn chỉnh công tác quản lý

3.1. Giao Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội: Tham mưu, đề xuất UBND Huyện: Chỉ đạo đối với các xã còn lại, thực hiện trong quý I năm 2025, các nội dung như sau:

(1) Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chế độ trợ giúp xã hội trên địa bàn, đảm bảo việc thực hiện được công bằng, dân chủ và công khai, minh bạch.

(2) Kiểm tra, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện phương thức chi trả để việc chi trả chính sách BTXH đảm bảo đúng, đủ và trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng.

(3) Đẩy mạnh việc triển khai chi trả chính sách không dùng tiền mặt, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

(4) Thường xuyên củng cố để nâng cao chất lượng, trách nhiệm của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; bổ sung thành viên của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật là Trưởng các ấp, khóm để trong việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được khách quan hơn, cụ thể hơn.

3.2. Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài:

(1) Thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, giám sát đối với công chức chuyên môn trực thuộc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót, không để lặp lại các hạn chế, thiếu sót như đã nêu trong kết luận thanh tra.

(2) Đẩy mạnh việc triển khai chi trả chính sách không dùng tiền mặt, bảo đảm chi trả kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch và tiết kiệm chi phí hành chính.

(3) Nâng cao chất lượng, trách nhiệm của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; bổ sung thành viên của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật là

Trường các khóm, để trong việc thực hiện xác định mức độ khuyết tật được khách quan hơn, cụ thể hơn.

(4) Thường xuyên rà soát, thực hiện xác định lại mức độ khuyết tật cho đối tượng khuyết tật để điều chỉnh tăng, giảm mức trợ cấp (từ khuyết tật nặng sang đặc biệt nặng hoặc ngược lại), đồng thời thực hiện cho thôi hưởng, nếu đối tượng từ mức độ nặng sang mức độ nhẹ, không đủ điều kiện để tiếp tục hưởng trợ cấp.

(5) Giám sát, theo dõi chặt chẽ việc thực hiện chi trả chính sách BHXH đảm bảo đúng, đủ, kịp thời và trực tiếp đến đối tượng thụ hưởng, tránh tình trạng nhận thay, nhận dùm không rõ ràng.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ủy ban nhân dân thị trấn Sa Rài trong việc chi trả tiền chế độ Bảo trợ xã hội./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND Huyện (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy;
- Phòng LĐ-TB&XH Huyện;
- Chủ tịch UBND thị trấn;
- CTTr, PCTTr Huyện;
- Đoàn thanh tra số 10;
- Cổng thông tin điện tử Huyện;
- Lưu: VT, Hồ sơ thanh tra (16 bản)

CHÁNH THANH TRA

Trịnh Văn Tuấn